

Bản án số: 321/2025/HS-PT

Ngày: 18/9/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng, Thư ký viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 235/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đối với bị cáo Trần H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 454/2025/HS-ST ngày 7 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

* Bị cáo có kháng cáo

Trần H, sinh năm 1982; ĐKKHKT: Căn hộ 01, tầng 13 - Tòa nhà Vinaconex6 H10, ngõ 475 Nguyễn Trãi, phường Thanh Liệt, Thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây là Căn hộ 01, tầng 13 - Tòa nhà Vinaconex6 H10, ngõ 475 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội); Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Hữu T và con bà Tạ Thị Ng; vợ là Nguyễn Mai A, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 02 - Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đinh Anh T1, Công ty Luật TNHH Bảo Th, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2015, chị Dư Hoài Th1 tặng cho anh Vũ Hoàng L một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chrysler, màu đen, BKS: 30U-6193. Việc tặng cho không có giấy tờ, tài liệu thể hiện, quá trình cho tặng chưa làm thủ tục sang tên.

Thông qua mối quan hệ xã hội, anh Vũ Hoàng L quen biết với bị cáo Trần H. Do có nhu cầu thuê xe để sử dụng phục vụ mục đích cá nhân, ngày 10/12/2017, bị cáo Trần H đến gặp anh L để thỏa thuận thuê chiếc xe nhãn hiệu Chrysler, BKS: 30U-6193. Hai bên thống nhất giá thuê là 20.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê xe đến hết tháng 02/2018. Anh L đồng ý, hai bên không ký hợp đồng thuê xe. Cùng ngày, anh L bàn giao chiếc xe trên cùng giấy tờ xe (bản gốc) gồm: Đăng ký xe ô tô số 178949 đứng tên Dư Hoài Th1, giấy chứng nhận kiểm định số 5380139, bảo hiểm xe cho bị cáo Trần H tại khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Sau khi thuê xe, bị cáo H trả cho anh L 2 lần tiền mặt với tổng số tiền là 12.000.000 đồng (không có giấy tờ giao nhận). Tuy chưa trả đủ tiền thuê xe, nhưng do có mối quan hệ quen biết từ trước nên anh L đồng ý cho bị cáo nợ và tiếp tục thuê xe. Bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi lại đến khoảng cuối tháng 01/2018. Thời gian này do cần tiền nên bị cáo Trần H đã nảy sinh ý định đem chiếc xe ô tô trên đi cầm cố để lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Bị cáo H điều khiển xe đến cửa hàng cầm đồ tại địa chỉ số 508 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội của anh Trịnh Cao M. Bị cáo nói với anh M về việc muốn cầm cố xe ô tô nhãn hiệu Chrysler, màu đen, BKS: 30U-6193. Bị cáo đưa cho anh M xem bản gốc đăng ký xe ô tô số 178949 đứng tên Dư Hoài Th1 và giấy chứng nhận kiểm định số 5380139, do bảo hiểm xe đã hết hạn nên bị cáo không đưa cho anh M. Khi thấy giấy tờ xe không đứng tên bị cáo, anh M hỏi H về nguồn gốc chiếc xe, bị cáo nói chiếc xe trên là xe của bị cáo mua lại, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Anh M đồng ý cho bị cáo cầm cố xe để vay 300.000.000 đồng trong thời gian 01 tháng, lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày. Hai bên có lập hợp đồng cầm cố, bị cáo không giữ mà giao cho anh M giữ cả 2 bản. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu, anh M không còn lưu giữ nên Cơ quan điều tra không thu thập được Hợp đồng cầm cố trên.

Ký xong hợp đồng cầm cố xe ô tô, anh M giao cho bị cáo 300.000.000 đồng tiền mặt (không có giấy tờ giao nhận), bị cáo bàn giao xe và toàn bộ giấy tờ xe bản gốc cho anh M. Số tiền vay của anh M, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hết thời hạn cầm cố xe 01 tháng, bị cáo nói với anh M về việc chưa có tiền để chuộc lại xe nên đề nghị được gia hạn thêm 2 tháng, anh M đồng ý. Bị cáo tiếp tục trả anh M tiền lãi của 03 tháng (01 tháng đầu và 02 tháng gia hạn) là 27.000.000 đồng bằng tiền mặt (không có giấy tờ giao nhận) tại cửa hàng cầm đồ số 508 đường Láng, chưa trả anh M tiền gốc.

Đầu tháng 3/2018, khi đã hết thời hạn thuê xe, anh L không thấy bị cáo mang xe về trả như hứa hẹn nên liên lạc với bị cáo, lúc này bị cáo thừa nhận với anh L về việc đã mang chiếc xe ô tô của anh L đi cầm cố để vay số tiền 300.000.000 đồng giải quyết công việc cá nhân và hứa hẹn sẽ đi chuộc lại xe ô tô về trả lại cho anh L. Ngày 26/3/2018, anh L yêu cầu bị cáo viết giấy xác nhận có nội dung: H thuê xe ô tô BKS: 30U-6193 mang tên chị Dư Hoài Th1, sau đó H đã đi cầm cố cho anh M và gửi xe ở

bãi xe ngã tư Lê Văn Thiêm - Ngụy Như Kon Tum. H cam kết đến ngày 26/4/2018, tôi phải chuộc lại xe để trả. Nếu sai H sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Đến hết tháng 4/2018, bị cáo không thực hiện được như cam kết, không trả lại xe cho anh L mà bỏ trốn khỏi địa phương từ khoảng cuối tháng 4/2018. Anh L và vợ là chị Lương Thị Vân H nhiều lần liên hệ nhưng không liên lạc được với bị cáo. Ngày 29/7/2019, anh L đã làm đơn trình báo, tố giác hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Trần H đến Cơ quan CSĐT - Công an quận Thanh Xuân. Ngày 26/12/2024, bị cáo H bị Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân bắt tạm giam.

* Vật chứng thu giữ: Ngày 21/01/2020, anh Trịnh Cao M tự nguyện giao nộp 01 xe ô tô nhãn hiệu Chrysler, BKS: 30U-6193, 01 đăng ký xe ô tô (bản gốc) số 178949 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc) số 5380139 cho Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân.

* Ngày 20/9/2019 và ngày 30/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân xác minh tại nơi cư trú của bị cáo Trần H, xác định: Trần H đăng ký hộ khẩu thường trú tại Căn hộ 01, tầng 13 - H10, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, Công an phường Thanh Xuân Nam xác định Trần H không sinh sống tại địa chỉ trên và không rõ nơi sinh sống hiện tại của Trần H. Ông Trần Hữu Tứ - bố của Trần H không biết bị cáo đang sinh sống tại đâu, gia đình không liên hệ được với H.

- Tại Kết luận giám định số 6157 ngày 29/11/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Chữ ký, chữ viết đứng tên Trần H trên Giấy xác nhận đề ngày 26/3/2018 so với chữ ký, chữ viết của Trần H trên mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.*

- Tại Kết luận giám định số 655 ngày 14/02/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: *Xe ô tô nhãn hiệu Chrysler, BKS: 30U-6193 không tìm thấy số khung của xe, số VIN nguyên thủy là 2C3KA43DX9H504953, số máy nguyên thủy là: 99E178810270.*

- Tại Kết luận định giá số 446 ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Thanh Xuân, Hà Nội kết luận: *01 ô tô nhãn hiệu Chrysler (xe của Mỹ), màu đen, BKS: 30U-6193, số khung: 504953, số máy: 178810270, đời xe năm 2009, đã qua sử dụng có giá là: 600.000.000 đồng.*

Tại Cơ quan điều tra: Bị cáo Trần H khai phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của anh Vũ Hoàng L và anh Trịnh Cao M, phù hợp với trích xuất dữ liệu điện thoại của chị Lương Thị Vân H (vợ của anh L). Bị cáo khai bị cáo đi làm ăn, sinh sống ở nhiều nơi. Tuy nhiên việc làm ăn không thuận lợi nên bị cáo không về nhà, cắt liên lạc với gia đình và không có tiền để khắc phục hậu quả.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 24/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Chrysler, BKS: 30U-6193, 01 đăng ký xe ô tô (bản gốc) số 178949 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định (bản gốc) số 5380139

cho anh Vũ Hoàng L quản lý, sử dụng. Anh M không yêu cầu H phải trả lại số tiền 300.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 287/CT-VKS-P3 ngày 15/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 454/2025/HS-ST ngày 7 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần H 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2025, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật; bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, khai báo thành khẩn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội có quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết; căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; hậu quả của vụ án đã được khắc phục; gia đình có công với cách mạng, có bác ruột bị cáo là liệt sỹ; bố bị cáo công tác trong ngành công an và vợ bị cáo là quân nhân đều được tặng thưởng nhiều huân huy chương, giấy khen và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần H không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo với lý do: về nhân thân của bị cáo không có tiền án,

tiền sự; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; hậu quả của vụ án đã được khắc phục; gia đình có công với cách mạng, có bác ruột bị cáo là liệt sỹ; bố bị cáo công tác trong ngành công an và vợ bị cáo là quân nhân đều được tặng thưởng nhiều huân huy chương, giấy khen.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư và của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần H trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội đúng như quy kết của Tòa án cấp sơ thẩm. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/12/2017, bị cáo Trần H thuê 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chrysler, BKS: 30U-6193 của anh Vũ Hoàng L với giá 20.000.000 đồng/tháng, thời hạn thuê xe đến hết tháng 02/2018 mục đích để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng cuối tháng 01/2018, do cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân, bị cáo Trần H đã mang chiếc xe ô tô Chrysler, BKS: 30U-6193 trị giá 600.000.000 đồng của anh L cầm cố cho anh Trịnh Cao M để vay số tiền 300.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền vay, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng chuộc xe trả lại cho anh Vũ Hoàng L, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương. Hết thời hạn thuê xe ô tô không thấy bị cáo mang xe về trả, anh L đã nhiều lần liên hệ với bị cáo nhưng không được nên đã làm đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, nên cần có mức hình phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội; xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo không

có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; hậu quả của vụ án đã được khắc phục; gia đình có công với cách mạng, có bác ruột bị cáo là liệt sỹ; bố bị cáo công tác trong ngành công an và vợ bị cáo là quân nhân đều được tặng thưởng nhiều huân huy chương, giấy khen. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 08 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Trần H xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần H không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Trần H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 454/2025/HS-ST ngày 7 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 175, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần H 08 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm sát XXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2 - CATP Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: HSVA; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

